TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUỲNH PHỤ** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2021/HS-ST
Ngày 30/3/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH PHỤ, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Doanh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Ngọc Túy

2. Bà Nguyễn Thị Phương

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đăng Hạnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Quang Trung - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 12/2021/TLST-HS ngày 25 tháng 02 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2020/QĐXXST- HS ngày 17 tháng 3 năm 2021 đối với bị cáo:

Đặng Văn M, sinh ngày 24/10/1992 tại huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình.

Nơi cư trú: thôn A, xã A, huyện Q, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Đặng Văn T, sinh năm 1968 và bà: Nguyễn Thị M, sinh năm 1973; vợ, con: chưa có; tiền sự: Không.

Tiền án: Bản án số 37/2017/HSST ngày 19/5/2017 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Thái Bình xử phạt 01 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999 (Giá trị tài sản chiếm đoạt là 13.000.000 đồng). Bản án số 61/2017/HSST ngày 04/8/2017 của Tòa án nhân dân huyện Q, tỉnh Thái Bình xử phạt 01 năm về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999 (Giá trị tài sản chiếm đoạt là 8.000.000 đồng), buộc nộp lại số tiền do phạm tội mà có là 1.000.000 đồng để sung ngân sách Nhà nước. Tổng hợp hình phạt với bản án số 37/2017/HSST ngày 19/5/2017 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Thái Bình, buộc M phải chấp hành

hình phạt chung của hai bản án là 02 năm tù; ngày 18/10/2017, thi hành xong phần dân sự; ngày 10/01/2019 chấp hành xong hình phạt tù.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 24/12/2020 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Nhà Tạm giữ - Công an huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình.

(*Bị cáo trích xuất có mặt tại phiên toà*).

- ***Bị hại:*** Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1967

Trú tại: thôn A, xã A, huyện Q, tỉnh Thái Bình

(Bà L vắng mặt).

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

+ Ông Nguyễn Khắc T1, sinh năm 1957.

Trú tại: thôn Đ, xã A, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình.

+ Ông Đặng Văn T, sinh năm 1968.

Trú tại: thôn A, xã A, huyện Q, tỉnh Thái Bình.

(Ông T1, ông T vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đặng Văn M là người nghiện chất ma túy, không có thu nhập ổn định. Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 18/12/2020, M nảy sinh ý định đi trộm cắp tài sản để bán lấy tiền chi tiêu cá nhân. Để thực hiện ý đồ trên, M mang theo 01 tua vít kim loại có cán cầm bằng nhựa màu vàng dài 19cm và 01 cờ lê kim loại dài 15cm của gia đình rồi đi bộ ra đường thôn xem có nhà nào sơ hở thì trộm cắp tài sản. Khi đi đến cổng chùa T2, thuộc thôn A, xã A, cách nhà M khoảng 500 mét, M phát hiện thấy cạnh cột điện trong sân chùa có để 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RS, màu đỏ đen, biển kiểm soát 17M5-0018 của bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1967 ở cùng thôn, liền nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe mô tô trên. Quan sát thấy xung quanh vắng người, xe không có người trông giữ, M đi vào trong sân chùa, thấy xe không khóa cổ, khóa càng liền dong xe ra ngoài đường thôn được khoảng 100 mét thì dừng lại, dùng tua vít mang theo tháo mặt nạ xe, dùng tay đấu nối điện ở đầu xe, rồi lắp mặt nạ lại, để tua vít ở túi áo ngực và nổ máy điều khiển xe đi theo đường ĐT 455 đến cầu Mía, thuộc thôn C, xã A, huyện Quỳnh Phụ thì dừng lại. Để tránh bị phát hiện, M dùng cờ lê mang theo tháo biển kiểm soát của xe vứt xuống sông rồi tiếp tục điều khiển xe đến nhà ông Nguyễn Khắc T1, sinh năm 1957, ở thôn Đ, xã A, huyện Quỳnh Phụ, là người quen của M, để bán chiếc xe trên. Do sợ Ông T1 không mua xe nên M hỏi mượn Ông T1 2.000.000 đồng, để lại chiếc xe này làm tin và hứa vài hôm nữa sẽ mang trả tiền ông Tâm. Ông T1 kiểm tra thấy xe không có biển số, không có chìa khóa nên hỏi

M về nguồn gốc xe thì M nói: *"Xe của nhà cháu dùng lâu bị rơi mất biển, chưa kịp làm lại, không cần chìa, đạp là nổ"*. Ông T1 đồng ý, đưa cho M mượn 2.000.000 đồng. M để lại chiếc xe rồi mang số tiền trên đi chi tiêu cá nhân hết. Đến khoảng 20 giờ 20 phút cùng ngày, sau khi lễ chùa xong, bà L ra về thì phát hiện chiếc xe trên của bà đã bị mất.

Ngày 19/12/2020, bà Nguyễn Thị L có đơn trình báo Công an xã A. Ngày 21/12/2020, M được Công an xã A triệu tập làm việc và đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp nêu trên, đồng thời tự giác giao nộp 01 tua vít, 01 cờ lê là công cụ dùng để trộm cắp chiếc xe mô tô của bà L. Cùng ngày, ông Nguyễn Khắc T1 đã tự nguyện giao nộp Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quỳnh Phụ chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RS màu đỏ đen, không có biển kiểm soát.

Cáo trạng số 21/CT-VKSQP ngày 25/02/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình đã truy tố Đặng Văn M về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo Đặng Văn M khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo như đã nêu trong bản Cáo trạng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Đặng Văn M và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội "*Trộm cắp tài sản*". Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 điều 52; Điều 50; Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo mức án từ 01 năm 09 tháng đến 02 năm tù. Ngoài ra, còn đề nghị về xử lý vật chứng và nghĩa vụ nộp án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

- Trong phần tranh luận bị cáo Đặng Văn M không có ý kiến tranh luận với Kiểm sát viên. Bị cáo nói lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Quỳnh Phụ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Xét thấy, lời khai nhận tội của bị cáo Đặng Văn M tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra có trong hồ sơ vụ án (Bút lục số: 121-155); phù hợp với đơn trình báo và biên bản ghi lời khai của bị hại là bà Nguyễn Thị L (Bút lục số: 1; 103-110); biên bản ghi lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Ông Nguyễn Khắc T1 (bút lục số 111-114); Ông Đặng Văn T (Bút lục số 117-118). Ngoài ra hành vi phạm tội của bị cáo còn được chứng minh bằng các tài liệu, chứng cứ sau: Báo cáo vụ việc của Công an xã A, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình ngày 21/12/2020 (Bút lục số 10); Biên bản quản lý, tạm giữ đồ vật, tài liệu do Công an xã A, Cơ quan Cảnh sát điều tra huyện Quỳnh Phụ lập ngày 21/12/2020 (Bút lục số 7; 9); Sơ đồ hiện trường do Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Quỳnh Phụ lập và do bị cáo tự mô tả (Bút lục số: 4, 5, 6); Bản kết luận định giá tài sản số 34/KL-HĐĐGTS ngày 22/12/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình (Bút lục số: 20), cùng nhiều tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Từ những chứng cứ nêu trên, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để kết luận:

Khoảng 20 giờ ngày 18/12/2020, tại sân chùa T2 thuộc thôn A, xã A, huyện Quỳnh Phụ, bị cáo Đặng Văn M đã có hành vi trộm cắp 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RS, màu đỏ đen, biển kiểm soát 17M5-0018 trị giá 8.500.000 đồng (Tám triệu năm trăm nghìn đồng) của bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1967, trú tại thôn A, xã A, huyện Q, tỉnh Thái Bình. Hành vi của bị cáo Đặng Văn M đã phạm vào tội "*Trộm cắp tài sản*" với tình tiết định khung quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình đã truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Điều 173. Tội trộm cắp tài sản

"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Đã bị xử phạt hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản mà còn vi phạm;

b) Đã bị kết án về tội này hoặc về một trong các tội quy định tại các điều 168, 169, 170, 171, 172, 174, 175 và 290 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm;

……

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng".

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo thấy rằng: Hành vi lợi dụng sơ hở, lén lút chiếm đoạt tài sản của bị hại mà bị cáo Đặng Văn M đã

thực hiện vào tối ngày 18/12/2020 là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ, gây mất trật tự tại địa phương, gây tâm lý lo lắng trong quần chúng nhân dân nơi xảy ra vụ án. Bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật song vì hám lợi nên bị cáo đã lao vào con đường phạm tội. Bị cáo đã từng bị xử phạt tù về tội trộm cắp tài sản nhưng không lấy đó làm bài học mà tiếp tục phạm tội.

[4] Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy:

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu, có tiền án về tôi trộm cắp tài sản, chưa được xóa án tích... nên cần xem xét, cân nhắc khi lượng hình.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo đã bị kết án về tội trộm cắp tài sản, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên phải chịu tình tiết tăng nặng *"Tái phạm"* quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, bị hại có đơn xin giảm hình phạt cho bị cáo nên Hội đồng xét xử cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm s khoản 1; khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm cho bị cáo một phần hình phạt.

[5] Từ những nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử thấy cần phải xử phạt nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo, có như vậy mới có tác dụng cải tạo, giáo dục đối với bị cáo nói riêng cũng như răn đe, đấu tranh và phòng ngừa tội phạm nói chung như mức Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo vì bị cáo làm nghề lao động tự do, thu nhập không ổn định và không có tài sản riêng.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Kết quả điều tra xác định ông Nguyễn Khắc T1 không biết chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RS, màu đỏ đen mà M để lại nhà ông là do M trộm cắp mà có nên Cơ quan điều tra không xử lý đối với hành vi của Ông T1 là có căn cứ. Ngày 26/12/2020, ông Đặng Văn T (là bố đẻ bị can M) đã trả lại Ông T1 số tiền 2.000.000 đồng mà M mượn của Ông T1 ngày 18/12/2020. Ông T1 đã nhận đủ số tiền trên và không yêu cầu đề nghị gì khác.

[7] Về xử lý vật chứng: Gồm 01 tua vít kim loại có tay cầm bằng nhựa màu vàng, dài 19 cm; 01 cờ lê bằng kim loại dài 15cm, cần tịch thu tiêu hủy.

[8] Về án phí: Bị cáo Đặng Văn M phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Đặng Văn M phạm tội "*Trộm cắp tài sản*".

2. Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1; khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 50, Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Đặng Văn M 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 24/12/2020.

3. Về trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong, bị hại bà Nguyễn Thị L không yêu cầu bị cáo Đặng Văn M phải bồi thường gì thêm.

4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy 01 tua vít kim loại có tay cầm bằng nhựa màu vàng, dài 19 cm; 01 cờ lê bằng kim loại dài 15cm.

5. Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Đặng Văn M phải nộp 200.000đ *(hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Đặng Văn M có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (30/3/2021); bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ nhận được bản án hoặc niêm yết, tống đạt hợp lệ bản án./.

***Nơi nhận*:**
- Bị cáo;
- Bị hại
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- VKSND huyện Quỳnh Phụ; VKSND tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan điều tra, Cơ quan Thi hành án hình sự - Công an huyện Quỳnh Phụ;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Bình;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quỳnh Phụ;
- TAND tỉnh Thái Bình;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Quốc Doanh